

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

Ngành: Quản trị Kinh doanh
Mã số: 52 34 01 01

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - NĂM 2016

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

Ngành: Quản trị Kinh doanh
Mã số: 52 34 01 01

(Đính kèm Quyết định số /QĐ-ĐHSG-ĐT
ngày tháng năm 2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sài Gòn)

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - NĂM 2016

MỤC LỤC

PHẦN 1 MỤC TIÊU ĐÀO TẠO VÀ CHUẨN ĐẦU RA.....	3
1.1. Mục tiêu chung.....	3
1.2. Mục tiêu cụ thể và chuẩn đầu ra.....	3
1.2.1. Yêu cầu về kiến thức	3
1.2.2. Yêu cầu về kỹ năng.....	3
1.2.3. Yêu cầu về thái độ	4
1.3. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp	4
1.4. Khả năng học tập và nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp	4
1.5. Các chương trình đã tham khảo	4
1.5.1. Các chương trình trong nước	4
1.5.2. Các chương trình nước ngoài.....	4
PHẦN 2 NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO.....	6
2.1. Khái quát chương trình đào tạo	6
2.1.1. Đối tượng tuyển sinh và thời gian đào tạo	6
2.1.2. Cấu trúc chung của chương trình đào tạo	6
2.1.3. Điều kiện tốt nghiệp.....	6
2.2. Khung chương trình đào tạo.....	8
2.3. Cơ cấu các học phần của khối kiến thức chuyên ngành	10
2.4. Kế hoạch đào tạo theo tiến độ	11
2.5. Kế hoạch đào tạo theo tiến độ của khối kiến thức chuyên ngành.....	13
PHẦN 3 ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT CÁC HỌC PHẦN	14
KINH TẾ VI MÔ	15
KINH TẾ VĨ MÔ	21
LUẬT KINH DOANH.....	27
MARKETING CĂN BẢN	33
KINH TẾ LƯỢNG.....	40
QUẢN TRỊ HỌC	46
QUẢN TRỊ NGUỒN NHÂN LỰC	52
LÝ THUYẾT TÀI CHÍNH TIỀN TỆ	57
NGHỆ THUẬT LÃNH ĐẠO	62
VĂN HÓA DOANH NGHIỆP	66
TÂM LÝ HỌC TRONG KINH DOANH.....	71
ĐẠO ĐỨC KINH DOANH.....	75

QUẢN TRỊ CHIẾN LƯỢC	79
QUẢN TRỊ MARKETING	83
QUẢN TRỊ TÀI CHÍNH	89
QUẢN TRỊ SẢN XUẤT	92
LOGISTICS	98
THUẾ	103
KẾ TOÁN QUẢN TRỊ	108
HÀNH VI TỔ CHỨC	114
TIN HỌC ỨNG DỤNG	120
TIẾNG ANH GIAO TIẾP THƯƠNG MẠI.....	124
THỰC TẬP TỐT NGHIỆP.....	131
KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP.....	135
QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP.....	139
QUẢN TRỊ KINH DOANH QUỐC TẾ.....	144
GIAO TIẾP TRONG KINH DOANH.....	149
QUẢN TRỊ DỰ ÁN ĐẦU TƯ.....	154
QUẢN TRỊ CHẤT LƯỢNG.....	159
QUẢN TRỊ RỦI RO	163
QUẢN TRỊ THƯƠNG HIỆU	168
KHỞI NGHIỆP.....	174
THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ.....	178
MARKETING QUỐC TẾ.....	182
QUẢN TRỊ BÁN HÀNG.....	188
NGHIÊN CỨU MARKETING.....	193
QUAN HỆ CÔNG CHÚNG	197
TIỀN LƯƠNG TIỀN CÔNG	202
TUYỂN DỤNG VÀ ĐÀO TẠO NHÂN SỰ	207
LÝ THUYẾT PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG	211
DOANH NGHIỆP XÃ HỘI.....	215
HÀNH VI KHÁCH HÀNG	220

PHẦN 1

MỤC TIÊU ĐÀO TẠO VÀ CHUẨN ĐẦU RA

1.1. Mục tiêu chung

Chương trình nhằm đào tạo Cử nhân Quản trị Kinh doanh có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt, có tinh thần trách nhiệm với xã hội. Người học được trang bị những kiến thức cơ bản về kinh tế - xã hội, về quản trị kinh doanh hiện đại, những kiến thức và kỹ năng chuyên sâu về quản trị doanh nghiệp; và có khả năng hoạch định chính sách, chiến lược, kế hoạch kinh doanh; biết tổ chức hoạt động kinh doanh và tạo lập doanh nghiệp mới; có năng lực nghiên cứu tự bổ sung kiến thức và phát triển tư duy sáng tạo.

1.2. Mục tiêu cụ thể và chuẩn đầu ra

1.2.1. Yêu cầu về kiến thức

Cử nhân Quản trị Kinh doanh được trang bị hệ thống kiến thức cơ bản về kinh tế và xã hội; các kiến thức chuyên sâu, hiện đại về quản trị doanh nghiệp, khởi sự kinh doanh trong môi trường hội nhập quốc tế như kiến thức về quản trị chiến lược, quản trị sản xuất, quản trị nguồn nhân lực, quản trị tài chính, quản trị marketing, quản trị chất lượng, thương mại điện tử; các kiến thức về quá trình tổ chức, phối kết hợp các nguồn lực để đáp ứng tốt nhất nhu cầu biến đổi và mang lại hiệu quả kinh tế cao nhất cho doanh nghiệp; có kiến thức về công cụ và phương pháp vận dụng các nguyên lý khoa học quản trị kinh doanh trong hoạt động thực tiễn phù hợp với điều kiện môi trường cụ thể và biến đổi.

1.2.2. Yêu cầu về kỹ năng

Cử nhân Quản trị Kinh doanh có kỹ năng vận dụng kiến thức lý thuyết và thực tiễn trong những bối cảnh cụ thể và biến đổi, bao gồm:

- Các kỹ năng chuyên môn như: kỹ năng hoạch định, tổ chức thực hiện, kiểm soát, đánh giá và điều chỉnh trong quản trị;

- Các kỹ năng thực hành nghề nghiệp như: thiết lập cơ cấu tổ chức, lập kế hoạch và tổ chức thực hiện, triển khai các dự án kinh doanh, quản trị hoạt động các bộ phận chức năng;

- Các kỹ năng thu thập, phân tích, xử lý thông tin;

- Các kỹ năng hỗ trợ cho việc nâng cao hiệu quả làm việc và phát huy tối đa năng lực cá nhân như: kỹ năng giao tiếp và thuyết trình, kỹ năng lãnh đạo và làm việc nhóm, kỹ năng quản lý thời gian và tự đào tạo, kỹ năng phản biện.

1.2.3. Yêu cầu về thái độ

Cử nhân Quản trị Kinh doanh tôn trọng những chuẩn mực đạo đức của một công dân trong xã hội; tuân thủ pháp luật của quốc gia và quốc tế, tuân thủ trách nhiệm xã hội và đạo đức trong kinh doanh; có tinh thần cầu tiến, không ngừng học hỏi và nâng cao năng lực chuyên môn; tinh thần hợp tác, thái độ tích cực; trung thực, khách quan.

1.3. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

Cử nhân Quản trị Kinh doanh có thể đảm nhận những công việc sau:

- Quản trị viên, chuyên viên điều hành ở các cấp quản trị, làm việc tại các bộ phận trong mọi loại hình tổ chức, doanh nghiệp;
- Tự tạo lập doanh nghiệp hoặc tự tìm kiếm cơ hội kinh doanh;
- Cán bộ nghiên cứu, giảng dạy về quản trị kinh doanh tại các trường, viện, trung tâm nghiên cứu hoặc cơ quan hoạch định chính sách kinh doanh.

1.4. Khả năng học tập và nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Cử nhân Quản trị Kinh doanh có khả năng tự học và tự nghiên cứu nâng cao trình độ; có năng lực tiếp tục theo học các chương trình đào tạo trình độ sau đại học như thạc sĩ, tiến sĩ trong và ngoài nước.

1.5. Các chương trình đã tham khảo

1.5.1. Các chương trình trong nước

- Trường Đại học Kinh tế TP.HCM;
- Trường Đại học Kinh tế quốc dân;
- Trường Đại học Tài chính – Marketing;
- Trường Đại học Mở TP.HCM.

1.5.2. Các chương trình nước ngoài

- USC Marshall-School of Business (USA);
- WEST Texas A&M University (USA);
- State University at Illinois, College of Business (USA);
- Arizona State University- W.P. Carey School of Business (USA);
- Liverpool University (Anh);

- Paris Business School (Pháp);
- Assumption University of Thailand (Thái Lan);
- Melbourne University (Úc);
- New South Wales University (Úc).

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

TRƯỞNG NGÀNH

PGS.TS Phạm Hoàng Quân

TS. Mỹ Giang Sơn

TS. Nguyễn Thị Thanh Bình

PHẦN 2

NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

2.1. Khái quát chương trình đào tạo

2.1.1. Đối tượng tuyển sinh và thời gian đào tạo

- Đối tượng tuyển sinh: tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương
- Thời gian đào tạo: 04 năm.

2.1.2. Cấu trúc chung của chương trình đào tạo

Tổng số tín chỉ trong chương trình: 145 tín chỉ. Sinh viên phải tích lũy tối thiểu 132 tín chỉ (các ngành đào tạo trong thời gian 04 năm, không kể 03 tín chỉ của môn học Giáo dục thể chất và 08 tín chỉ của môn học Giáo dục quốc phòng - An ninh), trong đó:

- Khối kiến thức chung: 19 tín chỉ (bắt buộc: 19 tín chỉ; tự chọn: 0 tín chỉ);
- Khối kiến thức cơ sở: 44 tín chỉ (bắt buộc: 42 tín chỉ; tự chọn 2 tín chỉ);
- Khối kiến thức ngành: 29 tín chỉ (bắt buộc: 29 tín chỉ; tự chọn 0 tín chỉ);
- Khối kiến thức chuyên ngành: 27 tín chỉ (bắt buộc: 18 tín chỉ; tự chọn 9 tín chỉ)
- Thực tập tốt nghiệp: 05 tín chỉ.
- Khóa luận tốt nghiệp/các học phần thay thế: 08 tín chỉ

2.1.3. Điều kiện tốt nghiệp

- Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập;
- Tích lũy đủ số học phần và khối lượng của chương trình đào tạo theo quy định;
- Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học đạt từ 2,00 trở lên;
- Đạt chuẩn đầu ra về ngoại ngữ, tin học do Hiệu trưởng quy định;
- Thỏa mãn một số yêu cầu về kết quả học tập đối với nhóm học phần thuộc ngành đào tạo chính và các điều kiện khác do Hiệu trưởng quy định;

- Có chứng chỉ Giáo dục quốc phòng - An ninh và chứng chỉ Giáo dục thể chất đối với các ngành đào tạo không chuyên về quân sự và thể dục - thể thao;

- Có đơn gửi Phòng Đào tạo đề nghị được xét tốt nghiệp trong trường hợp đủ điều kiện tốt nghiệp sớm hoặc muộn so với thời gian thiết kế của khoá học.

2.2. Khung chương trình đào tạo

TT	Tên học phần/môn học	Mã số	Số tín chỉ	Số tiết					Hệ số học phần	Mã số học phần học trước
				Lên lớp			Thực hành, thí nghiệm, thực địa	Cộng		
				Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
I Khối kiến thức chung: 19/132 tín chỉ										
Bắt buộc: 19/19 tín chỉ										
1	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin	861001	5	75				75		
2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	861002	2	30				30		861001
3	Đường lối cách mạng ĐCSVN	861003	3	45				45		861002
4	Tiếng Anh I	866101	2	30				30		Điểm khảo sát ≥ 50
5	Tiếng Anh II	866102	2	30				30		866101
6	Tiếng Anh III	866103	3	30				30		866102
7	Pháp luật đại cương	865006	2	30				30		
8	Giáo dục thể chất (I)	862101	1				30	30	0.5	
9	Giáo dục thể chất (II)	862102	1				30	30	0.5	862101
10	Giáo dục thể chất (III)	862103	1				30	30	0.5	862101
11	GD quốc phòng – An ninh (I)	862106	3	45				45	1	861003
12	GD quốc phòng – An ninh (II)	862107	2	30				30	1	
13	GD quốc phòng – An ninh (III)	862108	3				45	45	1	
Tự chọn: 00/19 tín chỉ										
II Khối kiến thức cơ sở: 44/132 tín chỉ										
Bắt buộc: 42/44 tín chỉ										
14	Phương pháp NCKH	868001	2	30				30		
15	Toán cao cấp C1	867007	3	45				45		
16	Toán cao cấp C2	867008	2	30				30		
17	Quy hoạch tuyến tính	867006	2	30				30		
18	Xác suất thống kê A	864001	3	45				45		
19	Kinh tế vi mô	833020	3	45				45		
20	Kinh tế vĩ mô	833021	3	45				45		833020
21	Luật kinh doanh		3	45				45		865006
22	Marketing căn bản	833023	3	45				45		
23	Kinh tế lượng	833006	3	30	10	5		45		
24	Quản trị học	867004	4	60				60		
25	Nguyên lý thống kê kinh tế	867001	3	45				45		864001
26	Nguyên lý kế toán	867002	3	45				45		
27	Quản trị nguồn nhân lực	867005	3	45				45		867004
28	Lý thuyết tài chính tiền tệ	833030	2	30				30		833021
Tự chọn: 2/44 tín chỉ										

29	Nghệ thuật lãnh đạo	833075	2	30				30		
30	Văn hóa doanh nghiệp	833009	2	30				30		
31	Tâm lý học quản trị kinh doanh	833112	2	30				30		
III	Khối kiến thức ngành: 29/132 tín chỉ									
	Bắt buộc: 29/29 tín chỉ									
32	Đạo đức kinh doanh		2	30				30		
33	Quản trị chiến lược	833101	3	45				45		867004
34	Quản trị Marketing	833052	3	45				45		867004; 833023
35	Quản trị tài chính	833029	3	45				45		833020; 867004
36	Quản trị sản xuất	833056	3	45				45		867004
37	Logistics	833050	3	45				45		
38	Thuế	833069	2	20	5	5		30		833021
39	Kế toán quản trị	833058	3	45				45		867002
40	Hành vi tổ chức		2	30				30		867004
41	Tin học ứng dụng	833070	2	15			15	30		864001
41	Tiếng Anh giao tiếp thương mại	833104	3	45				45		866102
	Tự chọn: 0/29 tín chỉ									
IV	Khối kiến thức chuyên ngành: 27/132 tín chỉ									
	Cơ cấu các học phần của khối kiến thức chuyên ngành được ghi trong mục 2.3									
V	Thực tập: 5/132 tín chỉ									
42	Thực tập tốt nghiệp	833198	5	75						
VI	Khóa luận tốt nghiệp/các học phần thay thế: 8/132 tín chỉ									
43	Khóa luận tốt nghiệp	833099	8							
	Các học phần thay thế khóa luận									
44	Quản trị doanh nghiệp	833054	3	45				45		867004
45	Quản trị kinh doanh quốc tế		3	45				45		867004
46	Giao tiếp trong kinh doanh	833055	2	30				30		
	Tổng cộng số tín chỉ tối thiểu phải tích lũy			132 tín chỉ/ 145 tín chỉ						

2.3. Cơ cấu các học phần của khối kiến thức chuyên ngành

TT	Tên học phần/môn học	Mã số	Số tín chỉ	Số tiết					Hệ số học phần	Mã số học phần học trước
				Lên lớp			Thực hành, thí nghiệm, thực địa	Cộng		
				Lí thuyết	Bài tập	Thảo luận				
Chuyên ngành: Quản trị Kinh doanh tổng hợp (27/132 tín chỉ)										
Bắt buộc: 18/27 tín chỉ										
1	Quản trị dự án đầu tư	833063	3	45				45		867004
2	Quản trị chất lượng	833062	3	45				45		867004
3	Quản trị rủi ro	833057	3	45				45		867004
4	Quản trị thương hiệu	833068	3	45				45		867004; 833052
5	Khởi nghiệp		2	30				30		867004
6	Thương mại điện tử		2	30				30		867004; 833052
7	Marketing quốc tế	833103	2	30				30		833023
Tự chọn: 9/27 tín chỉ										
8	Quản trị bán hàng	833081	2	30				30		867004; 833023
9	Nghiên cứu Marketing		3	45				45		833023
10	Quan hệ công chúng	833064	2	30				30		833023
11	Tiền lương, tiền công	833102	3	45				45		867005
12	Tuyển dụng và đào tạo nhân sự	833109	2	30				30		867005
13	Lý thuyết phát triển bền vững		2	30				30		833021
14	Doanh nghiệp xã hội		2	30				30		
15	Hành vi khách hàng	833113	2	30				30		833023

2.4. Kế hoạch đào tạo theo tiến độ

TT	Tên học phần/môn học	Mã số	Số tín chỉ	Học kì								
				1	2	3	4	5	6	7	8	9
I	Khối kiến thức chung: 19/132 tín chỉ											
	Bắt buộc: 19/19 tín chỉ											
1	Những nguyên lí cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin	861001	5	X								
2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	861002	2		X							
3	Đường lối cách mạng ĐCSVN	861003	3			X						
4	Tiếng Anh I	866101	2		X							
5	Tiếng Anh II	866102	2			X						
6	Tiếng Anh III	866103	3				X					
7	Pháp luật đại cương	865006	2	X								
4	Giáo dục thể chất (I)	862101	1	X								
5	Giáo dục thể chất (II)	862102	1		X							
6	Giáo dục thể chất (III)	862103	1			X						
7	GD quốc phòng – An ninh (I)	862106	3				X					
8	GD quốc phòng – An ninh (II)	862107	2		X							
9	GD quốc phòng – An ninh (III)	862108	3			X						
	Tự chọn: 00/19 tín chỉ											
II	Khối kiến thức cơ sở: 44/132 tín chỉ											
	Bắt buộc: 42/44 tín chỉ											
8	Phương pháp NCKH	868001	2		X							
9	Toán cao cấp C1	867007	3	X								
10	Toán cao cấp C2	867008	2	X								
11	Quy hoạch tuyến tính	867006	2				X					
12	Xác xuất thống kê A	864001	3	X								
13	Kinh tế vi mô	833020	3	X								
14	Kinh tế vĩ mô	833021	3		X							
15	Luật kinh doanh	867003	3		X							
16	Marketing căn bản	833023	3		X							
17	Kinh tế lượng	833006	3			X						
18	Quản trị học	867004	4	X								
19	Nguyên lý thống kê kinh tế	867001	3			X						
20	Nguyên lý kế toán	867002	3			X						
21	Quản trị nguồn nhân lực	867005	3		X							
22	Lý thuyết tài chính tiền tệ	833030	2			X						
	Tự chọn: 2/44 tín chỉ											
23	Nghệ thuật lãnh đạo	833075	2								X	
24	Văn hóa doanh nghiệp	833009	2								X	
25	Tâm lý học quản trị kinh doanh	833112	2								X	
III	Khối kiến thức ngành: 29/132 tín chỉ											

	Bắt buộc: 29/29 tín chỉ										
26	Đạo đức kinh doanh		2				X				
27	Quản trị chiến lược	833101	3						X		
28	Quản trị Marketing	833052	3			X					
29	Quản trị tài chính	833029	3					X			
30	Quản trị sản xuất	833056	3				X				
31	Logistics	833050	3						X		
32	Thuế	833069	2				X				
33	Kế toán quản trị	833058	3				X				
34	Hành vi tổ chức		2							X	
35	Tin học ứng dụng	833070	2		X						
36	Tiếng Anh giao tiếp thương mại	833104	3					X			
	Tự chọn: 00/29 tín chỉ										
IV	Khối kiến thức chuyên ngành: 27/132 tín chỉ										
	Kế hoạch đào tạo theo tiến độ của khối kiến thức chuyên ngành được ghi trong mục 2.5										
V	Thực tập: 5/132 tín chỉ										
37	Thực tập tốt nghiệp	833198	5								X
VI	Khóa luận tốt nghiệp/các học phần thay thế: 8/132 tín chỉ										
38	Khóa luận tốt nghiệp	833099	8								X
	Các học phần thay thế khóa luận										
39	Quản trị doanh nghiệp	833054	3								X
40	Quản trị kinh doanh quốc tế		3								X
41	Giao tiếp trong kinh doanh	833055	2								X
Tổng cộng số tín chỉ tối thiểu phải tích lũy			132 tín chỉ/ 145 tín chỉ								

2.5. Kế hoạch đào tạo theo tiến độ của khối kiến thức chuyên ngành

TT	Tên học phần/môn học	Mã số	Số tín chỉ	Học kì								
				1	2	3	4	5	6	7	8	9
I	Chuyên ngành: Quản trị Kinh doanh tổng hợp (27/132 tín chỉ)											
	Bắt buộc: 18/27 tín chỉ											
42	Quản trị dự án đầu tư	833063	3							X		
43	Quản trị chất lượng	833062	3					X				
44	Quản trị rủi ro	833057	3					X				
45	Quản trị thương hiệu	833068	3					X				
46	Khởi nghiệp		2							X		
47	Thương mại điện tử		2							X		
48	Marketing quốc tế	833103	2							X		
	Tự chọn: 9/27 tín chỉ											
49	Quản trị bán hàng	833081	2						X			
50	Nghiên cứu Marketing		3						X			
51	Quan hệ công chúng	833064	2						X			
52	Tiền lương, tiền công	833102	3						X			
53	Tuyển dụng và đào tạo nhân sự	833109	2						X			
54	Lý thuyết phát triển bền vững		2						X			
55	Doanh nghiệp xã hội		2						X			
56	Hành vi khách hàng	833113	2						X			
	Tổng cộng:		27/132									

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

TRƯỞNG NGÀNH

PGS.TS Phạm Hoàng Quân

TS. My Giang Sơn

TS. Nguyễn Thị Thanh Bình